



TK.000005332

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hướng dẫn  
mới nhất



về **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI**  
**VÀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN**  
**ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO**

YÊN  
EU



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



**HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI  
VÀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO**



**QUÝ LONG - KIM THỨ**

*(Sưu tầm và hệ thống hóa)*

**HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ  
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ  
CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN  
ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**



## LỜI NÓI ĐẦU

Những năm qua, đội ngũ các thế hệ nhà giáo Việt Nam đã có những đóng góp to lớn trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, góp phần quan trọng vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến và sự nghiệp đổi mới của đất nước. Trong bối cảnh mới của đất nước, lực lượng giáo viên tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ trẻ, các nhân tài của đất nước, góp phần quan trọng xây dựng con người Việt Nam năng động, sáng tạo trong thời đại mới.

Nhằm động viên, khuyến khích nhà giáo gắn bó với nghề, tạo điều kiện để các nhà giáo yên tâm và dành tâm huyết hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục, thu hút người giỏi vào làm việc trong ngành, đồng thời cũng giữ nhà giáo ở lại trong ngành để phục vụ sự nghiệp trồng người. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 4-7-2011 Về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; theo đó thì nhà giáo có thời gian giảng dạy, giáo dục đủ 5 năm (60 tháng) thì được tính hưởng phụ cấp thâm niên. Về mức phụ cấp: nhà giáo đủ 5 năm giảng dạy, giáo dục được tính hưởng mức phụ cấp thâm niên bằng 5% của mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung; từ các năm sau trở đi, phụ cấp thâm niên mỗi năm được tính thêm 1%. Như vậy thu nhập của giáo viên sẽ tăng lên đáng kể, đặc biệt là giáo viên có thâm niên lâu năm. Chế độ phụ cấp thâm niên được thực hiện thì chủ trương của Đảng coi giáo dục là quốc sách hàng đầu được hiện thực hoá.

Để giúp các cơ quan quản lý nhà nước, lãnh đạo các trường học và đặc biệt là đội ngũ nhà giáo kịp thời nắm bắt được các chính sách mới nhất của nhà nước về chế độ tiền lương, phụ cấp thâm niên, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ phụ cấp khác... Nhà xuất bản Lao Động xuất bản cuốn sách **“HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO”**.

Nội dung cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

Phần I: Quy định mới nhất về mức lương tối thiểu chung đối với đơn vị sự nghiệp

Phần II: Quy định về bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức

Phần III: Quy định mới nhất về chế độ phụ cấp thâm niên, trợ cấp khó khăn đối với nhà giáo

Phần IV: Quy định về xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức

Phần V: Quy định mới nhất về chế độ làm việc đối với nhà giáo

Phần VI: Quy định mới nhất về chế độ bảo hiểm xã hội đối với nhà giáo

Phần VII: Quy định mới nhất về chế độ bảo hiểm y tế đối với nhà giáo

Nội dung cuốn sách được sắp xếp theo trình tự thời gian và có giá trị thực tiễn. Đây là một tài liệu thực sự cần thiết cho các cơ quan quản lý trường học, hiệu trưởng, lãnh đạo trường học và đội ngũ nhà giáo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

**NHÀ XUẤT BẢN**





# **Phần I**

## **QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CHUNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

---

---

### **1. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 04/2011/TTLT-BNV-BTC NGÀY 6-5-2011 CỦA BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**

**Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung từ ngày 01-5-2011 đối với  
cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp**

*Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;*

*Sau khi trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp như sau:*

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập).

3. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại các hội, các tổ chức phi Chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam.

4. Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Giáo viên mầm non trong biên chế và giáo viên mầm non hợp đồng quy định tại Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cán bộ y tế xã, phường, thị trấn hưởng lương theo Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 và Quyết định số 131/TTg ngày 04 tháng 3 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Quy chế

hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8. Người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu.

9. Các đối tượng sau đây cũng thuộc phạm vi áp dụng Thông tư liên tịch này để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và của đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền cho phép vận dụng xếp lương th  
Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lư  
bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong nước và ngoài n  
thuộc biên chế trả lương của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và của đơn vị  
nghiệp công lập;

c) Người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan n  
nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Cán bộ, công chức, viên chức đang bị đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam;

đ) Các đối tượng ký kết hợp đồng lao động đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày  
tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng  
trang.

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nêu tại Thông tư liên tịch này là các tổ chức quy định tại Đ  
1 Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ ti  
lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại Điều 1 Thông tư liên tịch này sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

## **Điều 2. Cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí**

Mức lương, phụ cấp (kể cả hệ số chênh lệch bảo lưu, nếu có) và hoạt động phí của các đối tượng quy đ  
tại Điều 1 Thông tư liên tịch này từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 được tính như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư liên tịch này, thì c  
cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 thá  
9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 nă  
2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 22 tháng 6 năm 2009 c  
Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12 ngày 03/10/2009 của Ủy ban thường vụ Q  
hội, Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định  
275-QĐ/TW ngày 04/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 thá  
12 năm 2004 của Chính phủ, Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ, Nghị định  
92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 1  
năm 2010 của Chính phủ và mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 22/2011/NĐ-C  
ngày 4 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung (sau đây viết tắt là Nghị định  
22/2011/NĐ-CP) để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) như sau:

a) Công thức tính mức lương:

$$\left( \begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{thực hiện từ} \\ 01/5/2011 \end{array} \right) = \left( \begin{array}{c} \text{Mức lương tối thiểu chung} \\ 830.000 \text{ đồng/tháng} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{c} \text{Hệ số} \\ \text{lương} \\ \text{hiện hưởng} \end{array} \right)$$